

NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC THƯ VIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN

Lê Như Ý* và Nguyễn Thị Thanh Ngân

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Lê Như Ý, Email: ylenhuu@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 09/01/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 28/01/2024; Ngày duyệt đăng: 01/02/2024

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu nhận thức của người làm công tác thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về chuyển đổi số và những khó khăn của họ trong thực hiện chuyển đổi số thư viện. Dựa trên nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn người làm công tác thư viện tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An, kết quả nghiên cứu đã cho thấy phần lớn người làm công tác thư viện chưa có nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những khó khăn của người làm công tác thư viện khi thực hiện chuyển đổi số thư viện trường học tại thành phố Dĩ An bao gồm thiếu kỹ năng công nghệ thông tin, không đảm bảo kiến thức chuyên môn về thư viện, thiếu sự hướng dẫn, cơ sở hạ tầng nhà trường còn hạn chế, khó khăn trong quản lý dữ liệu, cảm thấy mới mẻ về chuyển đổi số và sự cản trở từ tư duy ngại thay đổi của một bộ phận người làm công tác thư viện cũng như người dùng thư viện. Từ đó, nghiên cứu cung cấp một số đề xuất liên quan đến chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: *Bình Dương, chuyển đổi số, cơ sở giáo dục phổ thông, Dĩ An, thư viện.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.9.2024.1374>

Trích dẫn: Lê, N. Y., & Nguyễn, T. T. N. (2024). Nhận thức của người làm công tác thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về chuyển đổi số thư viện. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(9), 96-107. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.9.2024.1374>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

LIBRARIANS' AWARENESS OF LIBRARY DIGITAL TRANSFORMATION AT GENERAL EDUCATION INSTITUTIONS IN DI AN CITY, BINH DUONG PROVINCE

Le Nhu Y* and Nguyen Thi Thanh Ngan

University of Social Sciences and Humanities,

Viet Nam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Corresponding author: Le Nhu Y, Email: ylenhuu@gmail.com*

Article history

Received: 09/01/2024; Received in revised form: 28/01/2024; Accepted: 01/02/2024

Abstract

The research investigated the awareness of librarians at general education institutions in Di An city, Binh Duong province, regarding digital transformation and its implementations in related tasks. Qualitative data from interviews with librarians at several general education establishments in Di An city showed that most librarians are not fully aware of digital transformation. Also, the difficulties of librarians when implementing digital transformation of school libraries in Di An city, included lack of information technology skills, lack of knowledge of library expertise, lack of guidance, limited school infrastructure, difficulties in data management, feeling new about digital transformation and resistance from a change-resistant mindset of library staff as well as library users. The study then proposed some suggestions for the digital transformation of libraries in general education institutions in Di An city, Binh Duong province.

Keywords: *Binh Duong, Di An, digital transformation, general education institution, library.*

1. Đặt vấn đề

Bình Dương là một trong những địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đang có những chuyển biến tích cực trong chuyển đổi số. Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch “Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương”. Theo đó, tỉnh Bình Dương đặt mục tiêu đến năm 2025, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2021). Qua đó, có thể thấy Bình Dương đang nỗ lực triển khai chuyển đổi số ngành thư viện, bao gồm hệ thống thư viện cơ sở giáo dục phổ thông. Thành phố Dĩ An thuộc khu vực trung tâm của tỉnh Bình Dương. Trong những năm gần đây, thành phố Dĩ An đã có những chuyển đổi tích cực về kinh tế, xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển không ngừng, gắn liền tăng trưởng kinh tế, xã hội với nâng cao tri thức, chuyển đổi số thư viện là vấn đề cần sớm được quan tâm và đẩy mạnh tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Thư viện đóng vai trò quan trọng trong các cơ sở giáo dục phổ thông, hỗ trợ quá trình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, công tác thư viện trường học tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chưa thực sự được chú trọng. Việc chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An hiện chưa được triển khai, hầu hết người làm công tác thư viện tại các trường vẫn đang quản lý sách và tiến hành các hoạt động thư viện dưới hình thức truyền thống với các quy trình thủ công. Nhận thức của người làm công tác thư viện cơ sở giáo dục phổ thông về chuyển đổi số thư viện là vấn đề còn khá mới và chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu. Nghiên cứu nhận thức của người làm công tác thư viện về chuyển đổi số sẽ là tiền đề cho việc thực hiện các bước tiếp theo trong chuyển đổi số thư viện trường học. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu nhận thức về chuyển đổi số, cũng như những khó khăn của người làm công tác thư viện trong việc thực hiện chuyển đổi số thư viện tại các cơ sở giáo dục phổ thông, từ đó làm cơ sở

cho việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp tại các thư viện trường học trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Chuyển đổi số và vai trò của chuyển đổi số thư viện

Chuyển đổi số đã trở thành một thuật ngữ quen thuộc trong môi trường giáo dục, kinh tế,... Hầu hết mọi lĩnh vực trong xã hội đang được chuyển đổi số. Các bài báo khoa học, công trình nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới về chuyển đổi số tăng lên hàng năm. Đồng thời, khái niệm chuyển đổi số cũng được các tác giả tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau.

Khái niệm chuyển đổi số đã được đề cập trong nhiều tài liệu và công trình nghiên cứu như tài liệu của Ủy ban châu Âu (2013), nghiên cứu của Ismail & cs. (2017); Schwenter (2017); Mergel & cs. (2019); Siebel (2019); Eden & cs. (2019); Marks & cs. (2020); Trần & cs. (2020); Cao (2020); Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (2021). Một số tác giả cũng đã đưa ra định nghĩa về chuyển đổi số trong hoạt động thông tin - thư viện như Nguyễn (2020) và Phạm (2022).

Trong mỗi lĩnh vực có cách tiếp cận và những định nghĩa khác nhau về chuyển đổi số. Song bản chất của chuyển đổi số là việc ứng dụng công nghệ số vào tất cả các khía cạnh, bao gồm những khía cạnh cơ bản về công nghệ, quy trình, và con người, tạo nên sự thay đổi toàn diện của một tổ chức và hình thành những giá trị mới. Vì vậy, có thể trình bày một cách khái quát về chuyển đổi số như sau:

Chuyển đổi số đề cập đến *sự thay đổi toàn diện* của một tổ chức trong nhiều khía cạnh khác nhau dựa trên ứng dụng *công nghệ số* (điện toán đám mây, dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo,...); trong đó, các khía cạnh cơ bản bao gồm công nghệ (phần cứng, phần mềm, hệ thống), quy trình, và con người (kỹ năng, văn hóa, mối quan hệ). Từ đó, *tạo ra những giá trị mới* (sản phẩm, dịch vụ, phương thức cung cấp mới) nhằm đáp ứng nhu cầu người dùng và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển vượt bậc, chuyển đổi số không còn là sự lựa chọn, đó là quá trình phát triển tất yếu của mọi tổ chức, bao gồm cả thư viện. Chuyển đổi số thư viện là nhiệm vụ cấp thiết, có vai trò quan trọng và tác động đến nhiều đối tượng khác nhau.

Việc chuyển đổi số thư viện có vai trò vô cùng quan trọng đối với các cơ quan thư viện, người làm công tác thư viện, người dùng tin, và xã hội. Đối với các cơ quan thư viện, chuyển đổi số giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, liên thông các thư viện với nhau, xây dựng mạng lưới thư viện hiện đại, từ đó đáp ứng đa dạng nhu cầu của người dùng, cung cấp thông tin mọi lúc, mọi nơi. Đối với người làm công tác thư viện, chuyển đổi số thư viện giúp nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, tiết kiệm thời gian làm việc và nâng cao năng suất lao động. Chuyển đổi số thư viện giúp người dùng có thể truy cập và sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin từ nhiều nơi và nhiều thư viện khác nhau một cách dễ dàng, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu, phát triển tri thức của bản thân. Mặt khác, chuyển đổi số thư viện còn đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, góp phần phát triển tri thức để xây dựng đất nước, xã hội trong kỷ nguyên số.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu thuận tiện được sử dụng. Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn tám người làm công tác thư viện tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng người làm công tác thư viện tham gia phỏng vấn

Loại hình và cấp học		Số lượng
Trường công lập	Tiểu học	3
	Trung học cơ sở	2
	Trung học Phổ thông	1
Trường tư thục	Trung - Tiểu học	2
Tổng		8

Nội dung nghiên cứu nhận thức về chuyển đổi số bao gồm sự hiểu biết về chuyển đổi số, đánh giá vai trò của chuyển đổi số thư viện, và sự tham gia vào hoạt động chuyển đổi số.

Sau khi gỡ băng phỏng vấn, nghiên cứu tiến hành hiệu chỉnh, tổng hợp dữ liệu định tính thành các bảng để thực hiện mã hóa, phân tích nội dung và phân nhóm dữ liệu. Sau đó, dữ liệu được thống kê thành các bảng tần số bằng cách đếm số lượng người tham gia phỏng vấn có cùng quan điểm và tính tần suất bằng cách lấy số lượng trên chia cho tổng số người tham gia phỏng vấn, nhân với 100.

Để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình trình bày nghiên cứu, toàn bộ tên của người làm công tác thư viện đã được mã hóa (Bảng 2).

Bảng 2. Mã hóa tên của người làm công tác thư viện

STT	Thông tin người làm công tác thư viện	Mã hóa
1	Người làm công tác thư viện trường tiểu học	TH1
2		TH2
3		TH3
4	Người làm công tác thư viện trường trung học cơ sở	THCS1
5		THCS2
6	Người làm công tác thư viện trường trung học phổ thông	THPT
7	Người làm công tác thư viện trường trung - tiểu học	TTH1
8		TTH2

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Sự hiểu biết về chuyển đổi số

Đối với khái niệm chuyển đổi số, đa số người làm công tác thư viện chưa có nhận thức đầy đủ. 50% người làm công tác thư viện cho thấy sự nhầm lẫn giữa khái niệm chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Theo đó, những người làm công tác thư viện được phỏng vấn cho rằng chuyển đổi số là chuyển sang quản lý trên phần mềm, sử dụng máy móc, và áp dụng công nghệ thông tin vào một mảng nhất định:

TH3: Theo cô hiểu thì chuyển đổi số tức là tất cả các hoạt động thư viện của mình chuyển sang quản lý trên phần mềm để mình có thể thao tác dễ dàng hơn, làm việc dễ hơn, cô nghĩ đơn giản là như thế.

THCS2: Theo cô hiểu thì khái niệm chuyển đổi số là sự tích hợp công nghệ thông tin vào hoạt động của thư viện.

TTH1: Theo cách hiểu của chị, chuyển đổi số nghĩa là áp dụng những công nghệ hiện đại nhất, phù hợp nhất trong thời điểm đó để mình vận hành công việc của mình; quản lý, vận hành và phát triển một mảng nào đó nhất định để duy trì hoạt động đó.

TTH2: Theo tôi nghĩ thì chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi từ những thủ tục thủ công sang sử dụng hoàn toàn bằng máy móc hoặc là những cái công nghệ, phần mềm để quản lý thư viện hoặc là sách và một số công việc khác.

Bên cạnh đó, 37,5% người làm công tác thư viện đã hiểu đúng về khái niệm chuyển đổi số khi cho rằng chuyển đổi số là ứng dụng công nghệ số một cách toàn diện để thay đổi cách hoạt động của tổ chức và cung cấp các dịch vụ mới cho người dùng:

TH1: Theo chị nghĩ chuyển đổi số là áp dụng công nghệ vào tất cả hoạt động thư viện để mình có thể sử dụng nhanh hơn, chính xác hơn. Áp dụng công nghệ, phần mềm, dữ liệu để cung cấp thông tin về sách báo hay là tất cả những gì liên quan đến thư viện [...] giúp cho mình tìm kiếm, sử dụng, phục vụ bạn đọc nhanh và hiệu quả hơn.

THCS1: Chuyển đổi số nói chung là quá trình áp dụng các công nghệ số, thay đổi cách hoạt động kinh doanh, sản xuất và quản lý để tăng cường năng suất, hiệu quả và cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Còn chuyển đổi số trong thư viện thì có thể là việc sử dụng công nghệ để quản lý tài liệu, cung cấp dịch vụ trực tuyến cho độc giả, tạo ra nội dung kỹ thuật số, cải thiện truy cập và tìm kiếm thông tin.

THPT: Theo cô, chuyển đổi số là sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào các lĩnh vực của đơn vị hoặc doanh nghiệp, tức là dùng công nghệ để thay đổi căn bản cách thức vận hành của một lĩnh vực nào đó nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Một trong tám người làm công tác thư viện (tương ứng với 12,5%) cho biết còn mơ hồ, không thể giải thích về khái niệm chuyển đổi số:

TH2: Cô chỉ mới nghe đến từ chuyển đổi số chứ thực sự chưa hiểu rõ về nó, còn mơ hồ, cũng chưa có lớp tập huấn hay là ai giảng giải cho mình về cụm từ đó.

Qua đó, có thể thấy phần lớn người làm công tác thư viện chưa có sự hiểu biết đầy đủ về khái niệm chuyển đổi số, thậm chí còn mơ hồ. Bên cạnh đó, một số người làm công tác thư viện đã hiểu đúng về khái niệm này.

4.2. Vai trò của chuyển đổi số thư viện

Phần lớn câu trả lời của những người làm công tác thư viện tham gia phỏng vấn đã thể hiện được tầm quan trọng của chuyển đổi số thư viện. Trong đó, 62,5% người làm công tác thư viện cho rằng chuyển đổi số thư viện sẽ tác động tích cực đến thư viện. Theo họ, chuyển đổi số có vai trò trong việc tối ưu hóa quy trình, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường hiệu quả công tác thư viện, thay đổi cách thức vận hành, và liên thông các thư viện với nhau:

TH1: Một khi áp dụng công nghệ số vào thì nó sẽ giúp cho chúng ta có nhiều tiện ích hơn trong sử dụng, cung cấp thông tin, lấy tài liệu nhanh hơn, không bị tốn thời gian và hiệu quả về công việc cũng cao hơn.

THCS1: Thứ tư là nâng cao chất lượng dịch vụ [...]. Chuyển đổi số cũng giúp cung cấp dịch vụ trực tuyến cho độc giả [...] giúp tăng cường trải nghiệm và thu hút thêm độc giả cho thư viện. Chuyển đổi số thư viện còn có vai trò là có thể tối ưu hóa các quy trình quản lý tài liệu trong thư viện như là phân loại tài liệu, lưu trữ, truy xuất tài liệu và giúp tiết kiệm thời gian, tăng cường hiệu quả của công tác thư viện.

THCS2: Theo cô nghĩ, chuyển đổi số thư viện sẽ giúp thay đổi cách thức vận hành của các thư viện.

TTH2: Theo tôi thì chuyển đổi số sẽ giúp cho thư viện bớt đi một số quy trình rườm rà, sẽ làm tinh giản hóa các giai đoạn, hạn chế sự sai sót của con người trong quá trình lưu trữ hoặc làm việc.

THPT: Chuyển đổi số thư viện sẽ giúp các thư viện liên thông với nhau, chia sẻ tài nguyên thông tin với nhau.

Những người làm công tác thư viện (năm người, chiếm 62,5%) cũng chỉ ra rằng chuyển đổi số thư viện sẽ mang lại lợi ích cho người dùng thư viện, giúp họ tra cứu dễ dàng mọi lúc, mọi nơi; tăng cường khả năng học tập từ xa; tiết kiệm thời gian và chi phí; có thể tiếp cận thông tin và tài nguyên học tập đa dạng:

TH1: [...] thứ hai là ban giám hiệu, học sinh và các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường vì nó có mối quan hệ liên kết với nhau. Vì mục đích của thư viện chủ yếu phục vụ bạn đọc, mà bạn đọc là học sinh, giáo viên, cán bộ, những người quản lý.

TH2: Khi mà chuyển đổi số rồi thì các em có thể ngồi ở nhà, bất cứ giờ nào các em cũng có thể truy cập vào thì nó sẽ tiện lợi hơn, hoặc là người quản lý của mình, như người thủ trưởng, cũng có thể truy cập vào để coi vốn tài liệu hoặc là nguồn sách, người ta cần thì người ta có thể vào xem được.

TH3: Nếu chuyển đổi số, tất cả các đầu sách được số hóa thì các thầy cô sẽ tra cứu dễ dàng hơn, người ta không cần đến thư viện, có thể tra cứu trên mạng thì nó thuận tiện hơn.

THCS1: [...] chuyển đổi số thư viện trường học cung cấp quyền truy cập đến hàng ngàn tài liệu kỹ thuật số và dịch vụ trực tuyến, giúp học sinh và giáo viên tiếp cận thông tin và tài nguyên học tập đa dạng. Thứ hai là [...] tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại đến thư viện truyền thống để mượn, đỡ phải xếp hàng, mất thời gian. Thứ ba là [...] nền tảng thư viện số cho phép học sinh và giáo viên tiếp cận tài liệu học

tập từ mọi nơi, giúp tăng cường khả năng học tập từ xa và hỗ trợ cho các chương trình học tập trực tuyến.

THCS2: Nó sẽ mang lại hiệu quả tích cực cho thư viện và cho người sử dụng thư viện.

Ngoài ra, ý kiến của 37,5% người làm công tác thư viện tham gia phỏng vấn cho thấy tác động tích cực của chuyển đổi số đối với chính bản thân của người làm công tác thư viện. Điều này được thể hiện qua quan điểm chuyển đổi số giúp người làm công tác thư viện cập nhật thông tin nhanh chóng, vận hành công việc thuận lợi và hiệu quả:

TH1: Trong trường học thì đầu tiên sẽ tác động đến cán bộ thư viện [...]

TH2: Trước đây khi dạy hoặc làm báo cáo hoạt động thư viện thì mình viết bằng số, những năm gần đây chuyển qua báo cáo bằng máy tính, có thể ngồi một chỗ và gửi báo cáo đi nhiều nơi.

TTH1: Quá trình chuyển đổi số giúp ích cho mình rất nhiều trong việc tiếp thu, cập nhật thông tin mới nhất, nhanh nhất và mình vận hành được quy trình làm việc của mình một cách khoa học nhất, cũng như là giúp mình vận hành, quản lý bộ phận, công việc của mình tốt nhất.

Chỉ một người làm công tác thư viện (tương ứng với 12,5%) nhận thức được vai trò của chuyển đổi số thư viện đối với xã hội. Theo đó, chuyển đổi số thư viện sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giữa miền núi, đồng bằng và thành thị; tăng cường khả năng học hỏi, kết nối và cập nhật thông tin giữa các vùng miền:

THPT: [...] giúp thu hẹp khoảng cách giữa đồng bằng, miền núi và thành thị [...] ví dụ như thay vì chỉ ở trong khuôn viên của miền núi thì lúc nào lượng thông tin hoặc tốc độ thông tin cũng chậm hơn, nhưng nếu áp dụng công nghệ số thì chỉ cần ngồi một chỗ cũng có thể truy cập được ở thành thị mình đang diễn ra các hoạt động hoặc khai thác thông tin như thế nào, ứng dụng công nghệ như thế nào, mình cũng có thể tìm kiếm thông tin từ các thư viện trường học, thư viện công cộng của thành thị để ứng dụng vào hoặc để cung cấp dịch vụ thông tin cho người dùng tin.

Mặt khác, một người làm công tác thư viện khác lại cho thấy tư duy ngại thay đổi và có quan điểm không cần thiết phát triển thư viện hiện đại hơn:

TH3: Cơ bản mức độ bây giờ thì cô nghĩ là chỉ có thể quản lý số trên các đầu sách [...] chứ chưa số hóa nội dung từng quyển sách được. Nhưng mà cô

thấy nếu được chùng đó thì cũng ok rồi, tại vì thực ra giáo viên mà cầm quyển sách để đọc thì sẽ hứng khởi hơn là đọc trên mạng. Trên mạng thì mình có thể tận dụng sách nói để nghe như nghe khi tranh thủ hay là khi ngủ thôi. Còn làm việc, nghiên cứu thật sự thì người ta có thể là cần làm việc với bản sách giấy. Tra cứu sách của trường thì cũng ít vì bây giờ đa số có điện thoại thông minh, người ta có thể tra cứu trên Google.

Qua những ý kiến trên, có thể thấy đa số những người làm công tác thư viện tham gia phỏng vấn đã hiểu được tầm quan trọng của việc chuyển đổi số thư viện đối với những đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, chưa có quan điểm bao hàm hết những lợi ích chuyển đổi số thư viện mang lại cho cơ quan thư viện, người làm công tác thư viện, người dùng tin, và xã hội.

4.3. Sự tham gia vào hoạt động chuyển đổi số

Những người làm công tác thư viện đã cho thấy sự quan tâm nhất định đối với hoạt động chuyển đổi số nói chung, đặc biệt là chuyển đổi số thư viện trường học.

Người làm công tác thư viện (ba người, tương đương 37,5%) tự trang bị kiến thức về chuyển đổi số bằng cách tham gia vào các hội nhóm trên mạng xã hội, cố gắng học hỏi, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng công nghệ thông tin:

TH1: Hôm bữa chị có tham gia nhóm Facebook để học hỏi, nhóm này người ta chia sẻ về bên thư viện.

TTH2: Tôi cảm thấy bản thân mình cũng chưa thấu hiểu hết nên mình cũng phải cố gắng học hỏi thêm, phải bổ sung kiến thức để tham gia quá trình chuyển đổi số một cách hoàn thiện, đầy đủ hơn.

THPT: [...] nâng cao, trau dồi hơn những nghiệp vụ mới, bồi dưỡng về nghiệp vụ công nghệ thông tin để ứng dụng tốt hơn, để có thể chọn lọc tin và tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thư viện có hiệu quả để cung cấp cho người dùng tin tốt hơn.

Một số người làm công tác thư viện (hai người, chiếm tỉ lệ 25%) tham gia vào chuyển đổi số bằng cách tìm hiểu và sử dụng các phần mềm phục vụ cho hoạt động cá nhân, công việc, cũng như công tác thư viện, và tìm hiểu về tình hình chuyển đổi số thư viện tại những nơi khác:

TH1: [...] người ta có phần mềm VietBiblio, một số khu vực ở ngoài người ta có phần mềm này, họ chỉ cần dán nhãn, nhập thông tin vào đó, khi cần

thì xuất ra được luôn, khôe lăm; rồi lập cấu hình, thế bạn đọc, ... nhiều cái hay lăm [...] chẳng hạn người ta có cái mã vạch, khi cho mượn sách thì quét vào đó, có thông tin của học sinh hoặc giáo viên luôn.

TTH2: Tôi cũng có thường sử dụng các phần mềm cho cá nhân cũng như công việc.

Tham gia vào các cuộc thi liên quan đến chuyển đổi số như sách nói, giới thiệu sách trực tuyến cũng là những hoạt động được 25% người làm công tác thư viện đề cập đến:

THCS1: Thường là chị tham gia các phong trào của bên thư viện thành phố, có nhiều phong trào ví dụ như là sách nói thì nó cũng là một cái dạng như kiểu chuyển đổi số, rồi đại sứ văn hóa đọc, thi tuyên truyền giới thiệu sách.

THPT: Trường thì có tổ chức các cuộc thi online, hoạt động giới thiệu sách online, cung cấp thêm các trang tìm kiếm hoặc đọc sách [...] Cách đây mấy năm, lúc dịch thì cô đã giới thiệu sách trên các nền tảng đó, giới thiệu các trang có thể truy cập được nhiều sách uy tín.

Bên cạnh đó, 25% người làm công tác thư viện đã chủ động đề xuất phần mềm phục vụ chuyển đổi số thư viện:

TH1: Khi tham gia các buổi họp hay là tập huấn, chị cũng có nhắc tới đề xuất phần mềm chuyển đổi số, vì làm bên thủ công độ chính xác không cao và rất là cực.

TTH1: Hiện tại chị cũng có đề xuất nhà trường là bổ sung, mua phần mềm thư viện.

Hai trong tám người làm công tác thư viện (25%) cho biết sẵn sàng tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số, cũng như các lớp tập huấn:

TH1: Nếu có một lớp tập huấn thì chắc chắn chị sẽ tham gia [...] trong thời gian tới nếu có thì chị sẽ tham gia các buổi tập huấn hoặc tọa đàm để mình nâng cao kiến thức, áp dụng cho thư viện trường mình.

TH3: Trường học nếu mà có các hoạt động chuyển đổi số thì cô sẽ tích cực tham gia.

Ngoài ra, người làm công tác thư viện (tương ứng với 12,5%) còn thể hiện sự tham gia vào chuyển đổi số thông qua việc tìm hiểu quy định về chuyển đổi số và cách số hóa tài liệu cho thư viện:

TH2: Theo Thông tư 16 bây giờ thì đang yêu cầu tài liệu điện tử chiếm 25% vốn tài liệu thư viện,

chị cũng đang tìm cách đưa sách lên máy, đang tìm hiểu cách làm một cái website hay gì đó nhưng cũng chưa biết làm thế nào.

Tuy nhiên, một người làm công tác thư viện khác (chiếm tỉ lệ 12,5%) đã cho thấy sự thiếu quan tâm đến các hoạt động chuyển đổi số:

THCS2: Cô chỉ có tham gia vào lớp tập huấn về công tác thư viện do tỉnh đã tổ chức [...] Thời gian vừa rồi trường cô có tập huấn cho giáo viên trẻ về chuyển đổi số. Ở trường bồi dưỡng cho giáo viên bộ môn, cô cũng không rõ.

Qua những câu trả lời trên, có thể thấy phần lớn người làm công tác thư viện đã có sự quan tâm và tham gia vào chuyển đổi với những cách thức khác nhau. Thế nhưng, vẫn còn số ít chưa có sự tìm hiểu về các hoạt động chuyển đổi số.

4.4. Khó khăn của người làm công tác thư viện trong thực hiện chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông

Những khó khăn trong thực hiện chuyển đổi số thư viện trường học được phần lớn người làm công tác thư viện đề cập đến là vấn đề về công nghệ thông tin (50%) và thiếu sự hướng dẫn (50%). Cụ thể, đối với khó khăn về công nghệ thông tin, đa số người làm công tác thư viện cho biết họ còn thiếu kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, khó khăn trong việc lựa chọn công nghệ, cũng như tự tìm hiểu và cập nhật công nghệ mới:

TH3: Khó khăn là cô học tin thì có học nhưng mà lâu đời rồi, khoảng hơn 20 năm rồi, nói chung học những cái mang tính ứng dụng cơ bản thôi chứ mà sâu sắc, chuyên sâu thì mình không có, với lại ít sử dụng thì mình sẽ quên đi.

THCS1: Trước đây, khoảng hơn 10 năm rồi, có phần mềm Vemis [...] nhưng mà về nó bị lỗi nên là không có sử dụng được phần mềm đó vào và quản lý thư viện nữa [...] việc lựa chọn công nghệ phù hợp và hiệu quả là rất quan trọng để bảo đảm rằng thư viện có thể chuyển đổi thành công sang môi trường kỹ thuật số.

THPT: Một số thầy cô kỹ năng công nghệ thông tin cũng còn yếu, chỉ ở mức căn bản, chưa có thể lọc tìm hoặc là tổng hợp ra các sản phẩm công nghệ thông tin chất lượng [...] Bản thân cô thì về vấn đề công nghệ thông tin cô cũng chưa được rành lắm, cô cũng chỉ ứng dụng ở mức cơ bản thôi.

TTH1: Đưa cho mình một cái phần mềm mà không ai hướng dẫn, mình mày mò từ từ cũng sẽ ra nhưng mà nó rất là lâu, tại vì chuyển đổi số nó là công nghệ [...]

Những người làm công tác thư viện cũng chia sẻ họ đang cảm thấy thiếu sự hướng dẫn, tập huấn về chuyển đổi số:

TH1: Hiện tại chị thì có học chuyên ngành, chỉ có khó khăn là chưa được sử dụng, chưa thực hành nhiều, có những cái khó mình chưa tìm hiểu được thì mình phải trải qua lớp tập huấn lý thuyết rồi thực hành thì mới biết mà làm được.

TH2: Nhưng hiện tại cô đang mơ hồ về chuyện không biết làm như thế nào để đưa thông tin lên thành chuyển đổi số, nghĩa là không biết đưa vốn tài liệu như thế nào để nó lên thành 25% trên máy của mình, không biết đưa bằng cách nào, chưa có hướng dẫn cụ thể, không biết bằng cách nào để cho mình được công nhận là đã chuyển đổi số.

THCSI: Cán bộ thư viện các trường ở Dĩ An này là chưa được đi tập huấn [...] Bản thân cá nhân chị thì bây giờ chị còn trẻ, chị cũng có thể học hỏi được nhưng mà không có môi trường, điều kiện để học tập. Điều kiện ví dụ như Sở hay là Phòng cho bọn chị đi tập huấn về phần mềm để quản lý thư viện hoặc là quản lý tài liệu [...]

TTH2: Nếu mà thiếu thốn nhiều nhất chắc là buổi seminar về chuyển đổi số cho mọi người, đặc biệt là giáo viên, cho nên thiếu nhất là buổi hướng dẫn.

Chi phí và cơ sở hạ tầng là vấn đề được 37,5% người làm công tác thư viện đề cập đến. Theo những người làm công tác thư viện, trang thiết bị của thư viện còn sơ sài, nhà trường cần bổ sung cơ sở vật chất nhưng lại gặp khó khăn về kinh phí:

THCSI: Thứ nhất là về chi phí, việc chuyển đổi số của thư viện trường học thì đòi hỏi nguồn lực tài chính đáng kể, bao gồm các thiết bị kỹ thuật số, phần mềm, cũng như các khoản chi phí về đào tạo và bảo trì, cập nhật công nghệ thông tin.

THPT: Thêm nữa, các trang thiết bị thì cũng sơ sài, nhiều trường còn chưa có máy tính kết nối mạng, chỉ có máy tính cho cán bộ thư viện làm việc thôi.

TTH1: Nhưng mà hiện tại kinh phí nhà trường còn hạn hẹp tại vì trường cũng mới thành lập [...] Hồi đó chị cũng có hỏi xin phần mềm nhưng mà người ta kêu là phần mềm đó là chỉ cho trường công, còn trường chị trường tư là không được liên kết gì đó

nên là bị thiệt thòi. Tại vì người ta cứ quan niệm là trường tư có sự đầu tư nhiều [...]

TTH2: Đầu tiên là vấn đề về cơ sở hạ tầng, cơ sở hạ tầng vẫn còn phải bổ sung rất là nhiều thứ.

Thiếu kiến thức chuyên môn cũng là một trong những khó khăn của người làm công tác thư viện trường học tại thành phố Dĩ An. Theo đó, 37,5% người làm công tác thư viện cho biết bản thân họ hoặc những người làm công tác thư viện trên địa bàn thành phố còn thiếu kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ; gặp khó khăn trong việc cập nhật kiến thức mới:

TH3: Khó ở chỗ là cán bộ ở Dĩ An phần nhiều là không học Thư viện, như cô là giáo viên dạy văn kiêm nhiệm thư viện, rất nhiều giáo viên chuyên ngành khác đi làm thư viện thì nó khó khăn trong việc là làm thư viện sẽ cần có các kỹ thuật thư viện, xử lý kỹ thuật về sách thì các cô cũng có được học, nhưng tất nhiên là không thể chuyên sâu như người ta học chuyên ngành.

THPT: Thứ nhất, về nghiệp vụ chuyên môn thì bản thân người cán bộ của các trường chưa được phổ cập hóa trình độ chuyên môn thư viện.

TTH2: Bản thân tôi cũng không phải là chuyên ngành về thư viện, nó cũng sẽ gặp một số khó khăn về từ vựng chuyên ngành hoặc là những cái chuyên môn riêng biệt, thì cũng có một số khó khăn khi mà phải vừa học để cập nhật kiến thức cũ, vừa bổ sung kiến thức mới.

Ngoài ra, 25% người làm công tác thư viện cho rằng có thể sẽ gặp khó khăn về việc chuyển đổi và quản lý dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số:

TH1: Nhưng mà mai mốt cũng cực ở chỗ sách bây giờ rất là nhiều, bây giờ mà có phần mềm thì mình phải lúi lét ra lại, nhập lại vô phần mềm đó, nhưng chỉ mất thời gian đầu, số sách ban đầu thôi nhưng mà khỏe thời gian sau.

THCSI: Về thứ ba là quản lý dữ liệu, việc quản lý và bảo quản dữ liệu kỹ thuật số đòi hỏi các quy trình và hệ thống quản lý dữ liệu đầy đủ để đảm bảo tính toàn vẹn và an toàn của dữ liệu

Một khó khăn khác được người làm công tác thư viện đề cập đến là cảm thấy mới mẻ đối với các vấn đề về chuyển đổi số:

THCSI2: Trong chuyển đổi số thư viện thì cô cũng gặp khó khăn là cô cảm thấy mới mẻ trong việc tiếp cận và học tập về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số.

Sự phản đối, ngại thay đổi từ một bộ phận người dùng tin và người làm công tác thư viện cũng là một trong những vấn đề gây khó khăn cho quá trình chuyển đổi số thư viện trường học:

THCS1: Thứ năm là sự phản đối của một số người dùng, có thể họ không muốn thay đổi cách sử dụng thư viện, đặc biệt là những người không quen thuộc với công nghệ thông tin mới. Công nghệ mới bây giờ thì nhiều người tin học còn kém, như những người lớn tuổi chẳng hạn, người ta chỉ muốn đọc sách truyền thống, do đó thì cần các hoạt động thuyết phục và đào tạo để giúp người dùng chuyển đổi sang sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số.

Như vậy, những khó khăn trong chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông được những người làm công tác thư viện đề cập đến bao gồm thiếu hụt kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, thiếu sự hướng dẫn, chưa đảm bảo kiến thức chuyên môn, cơ sở hạ tầng nhà trường còn hạn chế, khó khăn trong quản lý dữ liệu, cảm thấy mới mẻ về chuyển đổi số, và sự ngại thay đổi từ một bộ phận người làm công tác thư viện cũng như người dùng thư viện.

Từ đó, những người làm công tác thư viện cũng chia sẻ một số mong muốn liên quan đến chuyển đổi số thư viện trường học như muốn được tập huấn về chuyển đổi số, sớm áp dụng phần mềm quản lý thư viện, cần sự quan tâm hơn của các cấp lãnh đạo và sự hỗ trợ về kinh phí, bổ sung nhân lực.

Theo đó, mong muốn lớn nhất của người làm công tác thư viện (năm người, tương ứng với 62,5%) là sẽ được tổ chức tập huấn về chuyển đổi số:

TH1: Chị mong là khu vực Dĩ An hoặc tất cả tỉnh thành cũng vậy, sẽ có một buổi tập huấn chuyển đổi số [...].

TH2: Cô cũng chỉ mong là có một lớp nào đó tập huấn cho người giống như cô hiểu rõ hơn để mình thống nhất làm một kiểu cho đúng, cho nó thuận lợi hơn.

THCS2: Trong chuyển đổi số thư viện trường học, nếu được tham gia thêm nữa vào các đợt tổ chức tập huấn thì cô sẽ cảm thấy mình được học hỏi thêm, như vậy thì nó sẽ tốt hơn.

THPT: Về cán bộ thư viện thì bản thân người cán bộ thư viện trước hết phải được tập huấn các kỹ năng thư viện [...] Khi đã được trang bị nghiệp vụ thư viện rồi thì cũng cần phải được tập huấn,

bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công nghệ thông tin để có thể ứng dụng tốt hơn vào việc chuyển đổi số thư viện.

TTH2: [...] phổ cập thêm về kiến thức, cho học các lớp chuyên tu [...]

Bên cạnh đó, 37,5% người làm công tác thư viện tham gia phỏng vấn mong muốn sẽ sớm được sử dụng phần mềm trong hoạt động thư viện:

TH1: [...] sẽ áp dụng sớm phần mềm vào trong thư viện các trường để cho việc làm bên thư viện sẽ dễ dàng hơn, tiết kiệm và hiệu quả.

THCS1: Mong muốn lớn nhất của chị là có được phần mềm để hỗ trợ.

TTH1: Hiện tại, trường chị chưa có phần mềm nên là chị làm việc thủ công, chị cảm thấy rất là lâu và tức là mình cảm thấy không hứng thú [...] nói chung nó rất là cực [...] Chị cũng mong muốn nhà trường có thể đầu tư sớm nhất phần mềm cho thư viện để cho mình quản lý dễ hơn, công việc và mọi thứ xử lý nhanh hơn.

Ngoài ra, kết quả phỏng vấn còn cho thấy đến thời điểm hiện tại, các cơ quan quản lý như Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cũng như các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An vẫn chưa tổ chức các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số thư viện trường học:

TH3: Tuy nhiên, thực tế thì chưa phổ biến, tức là Phòng Giáo dục, tỉnh chưa ban hành chuyển đổi số một cách quyết liệt, chứ còn ở trên đưa xuống thì các cô sẽ làm.

TH2: Trường chị thì chưa có hoạt động về chuyển đổi số. Vì khi triển khai một cái gì đó thì phải mua bản quyền hoặc phải mở một lớp mời giảng viên về tập huấn cho mình thì mình sẽ làm đồng loạt, chứ bản thân mình đâu có biết gì đâu mà làm, không thể làm nhỏ lẻ được. Trên tỉnh không triển khai nên là trường cũng không thực hiện được.

THCS2: Hiện tại thì trường cô chưa có tổ chức tập huấn hoặc là các hoạt động về chuyển đổi số cho thư viện.

Vì thế, theo ý kiến của 25% người làm công tác thư viện, để thực hiện chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cần có sự quan tâm hơn của các cấp lãnh đạo:

THCS1: Thì cũng đề nghị các cấp quan tâm hơn đến thư viện.

THPT: Theo cô thì muốn chuyển đổi số thư viện ở các trường học, trước hết cần phải được sự quan tâm, lãnh đạo của cơ quan cấp trên, khi đó mới duyệt kinh phí, trang bị thêm các máy móc, phương tiện để kết nối, chuyển đổi đồng bộ, khi đó các thư viện mới liên thông với nhau, mới chia sẻ tài nguyên thông tin với nhau được.

Ngoài ra, một người làm công tác thư viện cũng mong muốn sẽ được hỗ trợ về kinh phí và bổ sung nhân lực:

TTH2: Mong trường hỗ trợ thêm kinh phí cho cơ sở hạ tầng [...] hoặc là bổ sung thêm nhân lực.

Như vậy, dựa trên kết quả phỏng vấn, phần lớn người làm công tác thư viện chưa có nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số. Trong số đó, có người không thể giải thích được khái niệm này. Điều này có thể xuất phát từ việc một số người làm công tác thư viện lớn tuổi, không có sự cập nhật các kiến thức về công nghệ và những người làm công tác thư viện trường học tại thành phố Dĩ An cũng chưa được tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số. Tuy nhiên, mỗi người làm công tác thư viện cũng đã có những hoạt động tham gia vào chuyển đổi số, chủ yếu là tự trang bị kiến thức và tham gia một số cuộc thi từ thư viện thành phố. Đối với nhận thức về tác động của chuyển đổi số thư viện, kết quả phỏng vấn cho thấy phần lớn người làm công tác thư viện đã nhận thức được về vai trò của chuyển đổi số thư viện nhưng chưa toàn diện. Bên cạnh đó, vẫn có một số người làm công tác thư viện chưa nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số thư viện, cho thấy tư duy ngại thay đổi và áp dụng công nghệ.

Những người làm công tác thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An cho biết sẽ gặp không ít khó khăn nếu các trường thực hiện chuyển đổi số trong thời gian sắp tới như vấn đề về công nghệ thông tin, chưa có sự hướng dẫn, thiếu kiến thức chuyên môn,... Những kết quả trên cho thấy quá trình chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đang diễn ra chậm do chưa có sự quan tâm của các cơ quan quản lý; cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, thiếu sự liên kết, đồng bộ giữa các trường. Quan trọng hơn hết là người làm công tác thư viện, nguồn lực đóng vai trò chủ đạo đối với sự phát triển của mỗi thư viện, vẫn chưa có nhận thức đầy đủ, dẫn đến chưa chú trọng phát triển những năng lực cần thiết cho bản thân để đáp ứng yêu cầu

chuyển đổi số. Cùng với đó là tình trạng thiếu nguồn nhân lực, nhiều trường hiện không có người quản lý thư viện; đồng thời, số người làm công tác thư viện kiêm nhiệm chiếm tỉ lệ cao, trong khi hầu hết người làm công tác thư viện kiêm nhiệm không được đào tạo chuyên ngành thông tin - thư viện nên chưa đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để có thể đảm nhận tốt công tác thư viện. Vì thế, quá trình thực hiện chuyển đổi số thư viện trường học tại thành phố Dĩ An có thể cần thêm một thời gian dài để trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người làm công tác thư viện; cũng như xem xét và phân bổ lại nguồn nhân lực hiện tại.

Từ đó, những người làm công tác thư viện đã nêu lên những mong muốn và đề xuất về chuyển đổi số thư viện trường học tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ý kiến của người làm công tác thư viện đa số tập trung vào việc tập huấn. Qua đó, có thể thấy họ đã nhận thức được sự thiếu hụt kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số của bản thân và mong muốn được trau dồi để có thể sớm tham gia vào quá trình chuyển đổi số thư viện trường học.

5. Kết luận và đề xuất

Kết quả nghiên cứu cho thấy người làm công tác thư viện cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Dĩ An chưa có cái nhìn toàn diện về chuyển đổi số. Hầu hết người làm công tác thư viện chưa hiểu rõ hoặc cảm thấy mơ hồ về khái niệm chuyển đổi số, chỉ một phần nhỏ người làm công tác thư viện tham gia nghiên cứu hiểu được một cách đầy đủ về khái niệm này. Những người làm công tác thư viện cũng nhận thức được một phần vai trò của chuyển đổi số thư viện và đã tham gia vào một số hoạt động liên quan đến chuyển đổi số. Họ cho biết có thể sẽ gặp phải một số khó khăn khi thực hiện chuyển đổi số thư viện trường học trong thời gian tới như thiếu hụt về kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, thiếu sự hướng dẫn, không đảm bảo kiến thức chuyên môn, cảm thấy mới mẻ, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, và sự cản trở từ tư duy ngại thay đổi của một bộ phận người làm công tác thư viện cũng như người dùng thư viện. Thông qua quan điểm của người làm công tác thư viện, có thể thấy các cơ quan quản lý và nhà trường tại thành phố Dĩ An chưa chú trọng đến chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông và chưa tổ chức các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số. Từ đó, những người làm công tác thư viện mong muốn sẽ

sớm được tập huấn, sử dụng phần mềm quản lý thư viện; đồng thời, cần sự quan tâm hơn của các cấp lãnh đạo và cần được hỗ trợ thêm về kinh phí, nhân lực.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, phần dưới đây cung cấp một số đề xuất đối với nhiều phía khác nhau nhằm đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An.

(1) Tăng cường liên kết và hợp tác

Các cơ quan quản lý như Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với lãnh đạo các trường cần phối hợp thông tin và quan tâm hơn đến chuyển đổi số thư viện trường học; xây dựng kế hoạch, mục tiêu rõ ràng cho từng giai đoạn, thường xuyên theo dõi tiến độ chuyển đổi số trường học nói chung và chuyển đổi số thư viện cơ sở giáo dục phổ thông nói riêng; tổ chức các buổi hướng dẫn cho người làm công tác thư viện về chuyển đổi số thư viện trường học, phương hướng và cách thức thực hiện các mục tiêu đề ra, tạo cho người làm công tác thư viện tâm thế chủ động, tránh trường hợp bị động, mơ hồ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

Đồng thời, các cơ quan quản lý và nhà trường cần tạo sự liên kết, hợp tác giữa các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Dĩ An và tỉnh Bình Dương để các trường, địa phương học hỏi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trước và trong quá trình thực hiện chuyển đổi số; tăng cường kết nối, tạo mạng lưới giữa những người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh, thành phố nhằm hỗ trợ người làm công tác thư viện cùng nhau chia sẻ, cập nhật kiến thức.

(2) Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của người làm công tác thư viện

Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo có thể tổ chức các buổi tọa đàm về chuyển đổi số, mời chuyên gia trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, luật và sở hữu trí tuệ,... hoặc diễn giả từ các trường học, doanh nghiệp đã chuyển đổi số ở những địa phương khác; thường xuyên tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số dành cho người làm công tác thư viện.

Việc truyền thông cần được đẩy mạnh để cung cấp thông tin đến những người làm công tác thư viện nhằm nâng cao nhận thức của người làm công tác thư viện về chuyển đổi số. Trong quá trình truyền thông

phải đảm bảo thông tin được cập nhật chính xác, nhanh chóng để người làm công tác thư viện có thể hiểu rõ, nhận thức đúng và đầy đủ về chuyển đổi số thì mới có thể thực hiện tốt mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số thư viện của Chính phủ ban hành.

(3) Bổ sung nguồn nhân lực cho thư viện trường học

Một số trường học tại thành phố Dĩ An đang trong tình trạng thiếu hụt nhân lực, không có người chuyên trách thư viện. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyển đổi số thư viện trường học, các trường cần quan tâm hơn đến công tác thư viện, xem xét bổ sung một số phúc lợi đối với người làm công tác thư viện nhằm thu hút nhân lực về trường. Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng cần phối hợp với các trường trong việc bổ sung nguồn nhân lực thư viện, cân nhắc giới thiệu người làm công tác thư viện có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp để công tác tại các đơn vị trường học, đảm bảo nguồn nhân lực tích cực, sáng tạo.

Các trường cũng cần bố trí thêm nhân lực hỗ trợ cho người làm công tác thư viện trong việc triển khai chuyển đổi số, xem xét thành lập đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật, tổ công nghệ thông tin nhằm quản lý và phát triển việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của nhà trường, cũng như hỗ trợ người làm công tác thư viện trong việc xử lý các lỗi kỹ thuật phần mềm một cách kịp thời, đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

(4) Hoàn thiện cơ sở vật chất cho công tác chuyển đổi số thư viện trường học

Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo cần sớm lựa chọn công nghệ, hoàn thiện phần mềm thư viện; thời gian đầu cần theo dõi, kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện và điều chỉnh lỗi phần mềm phát sinh, đảm bảo sự phù hợp đối với hoạt động thư viện của các trường, giúp công tác quản lý thư viện không bị gián đoạn; cung cấp các hướng dẫn, tập huấn cho người làm công tác thư viện sử dụng phần mềm mới; xem xét đề xuất hỗ trợ kinh phí nhằm bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho chuyển đổi số thư viện trường học; chủ trương nâng cao chất lượng thư viện, đồng bộ tiêu chuẩn về thư viện trường học, thực hiện thanh tra và đánh giá việc thực hiện của các trường.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam. (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số* (Nguyễn, L. B. & Trương, M. Đ. (eds.)). Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- Cao, M. K. (2020). Chuyển đổi số trong phát triển tài nguyên thông tin khoa học và công nghệ số. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, 1, 17-31. Truy cập từ https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/117263.
- Eden, R., Burton Jones, A., Casey, V., & Draheim, M. (2019). Digital Transformation Requires Workforce Transformation. *MIS Quarterly Executive*, 18(1), 1-17. Truy cập từ <https://aisel.aisnet.org/misqe/vol18/iss1/4/>.
- Ismail, M. H., Khater, M., & Zaki, M. (2018). Digital Business Transformation and Strategy: What Do We Know So Far? University of Cambridge. *Journal University of Cambridge*, November 2017. Truy cập từ https://cambridgeservicealliance.eng.cam.ac.uk/resources/Downloads/MonthlyPapers/2017NovPaper_Mariam.pdf.
- Marks, A., AL-Ali, M., Atassi, R., Abualkishik, A. Z., & Rezgui, Y. (2020). Digital transformation in higher education: a framework for maturity assessment. *International Journal of Advanced Computer Science and Applications*, 11(12), 504-513. Truy cập từ https://thesai.org/Downloads/Volume11No12/Paper_61-Digital_Transformation_in_Higher_Education.pdf.
- Mergel, I., Edelmann, N., & Haug, N. (2019). Defining digital transformation: Results from expert interviews. *Government Information Quarterly*, 36(4). Truy cập từ <https://doi.org/10.1016/j.giq.2019.06.002>.
- Nguyễn, T. Đ. (2020). Chuyển đổi số với hoạt động thông tin - thư viện. *Kỷ Yếu Hội Thảo “Chuyển đổi số trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ”*, 41-49. Truy cập từ <http://www.cesti.gov.vn/tai-lieu/289488/2/chuyen-doi-so-voi-hoat-dong-thong-tin-thu-vien-hoi-thong-tin-khoa-hoc-va-cong-nghe-viet-nam>.
- Phạm, T. M. (2022). Những khía cạnh pháp lý của chuyển đổi số ngành thư viện Việt Nam. *Kỷ Yếu Hội Thảo “Chuyển đổi số và quản lý tri thức trong các tổ chức”*, 126-135.
- Schwenter, K. (2017). Digital transformation of business. *Trakia Journal of Sciences*, 15, 388-393. Truy cập từ <https://www.semanticscholar.org/paper/Digital-transformation-of-business-Schwertner/51bb4fd609d174438fb8911f283d48d34ef1e894>.
- Siebel, T. M. (2019). *Digital transformation: survive and thrive in an era of mass extinction*. New York: RosettaBooks. Truy cập từ https://vp.vkstien Giang.gov.vn/libs/2022/08/ChuyenDoiSo_EN.pdf
- Trần, Đức. T., Phạm, T. T. & Nguyễn, T. T. (2020). Số hoá và chuyển đổi số trong hoạt động thư viện. *Hội Thảo “Phát triển mô hình trung tâm tri thức số cho các thư viện Việt Nam”*, 763-772. Truy cập từ https://www.researchgate.net/publication/346752757_So_hoa_va_chuyen_doi_so_trong_hoat_dong_thu_vien.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. (2021). *Kế hoạch số 4628/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh*. Truy cập từ <https://www.binhduong.gov.vn/chinhquyen/Pages/Van-ban-Chi-dao-Dieu-hanh-chi-tiet.aspx?ItemID=4901>.